

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-12-2023
V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quốc Định

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thế Vinh.

2. Ông Nguyễn Hồng Khanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Loan, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:* Bà Lê Trịnh Xuân Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 175/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà H’ H Knul, sinh năm 1989. Địa chỉ: Buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

* **Bị đơn:** Ông Y V Mlô, sinh năm 1986. Địa chỉ: Buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn bà H’ H Knul trình bày:

Bà H’ H Knul (nguyên đơn) và ông Y V Mlô (bị đơn) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E vào ngày 05/04/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Qua quá trình chung sống với nhau được một thời gian hạnh phúc thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách và quan điểm vợ chồng không hợp nhau, không tin tưởng lẫn

nhau, không tìm được tiếng nói chung, bị đơn thường kiểm soát và ghen tuông vô cớ với nguyên đơn. Bị đơn nghi ngờ các con không phải con chung của vợ chồng nên thường có những lời lẽ xúc phạm, lăng mạ danh dự của nguyên đơn và đồng nghiệp nguyên đơn, đôi khi còn đánh đập nguyên đơn không có lý do. Tình trạng mâu thuẫn trên đã kéo dài hơn 10 năm, các bên đã nhiều lần hòa giải về với nhau nhưng không có kết quả. Ngoài ra, bị đơn còn có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác khiến cho vợ chồng ngày càng xa cách và xảy ra nhiều xung đột, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của nguyên đơn cũng như tâm sinh lý của các con. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không còn tình yêu thương, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn với bị đơn có 03 con chung là cháu Y Q Knul, sinh ngày 04/9/2010, cháu Y Kh Knul, sinh ngày 01/8/2013 và cháu H Q Knul, sinh năm 07/01/2020. Hiện tại các cháu đang sống chung với nguyên đơn. Sau khi ly hôn, nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu đến tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung không có nên nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Y V Mlô trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn đúng như nguyên đơn trình bày. Bị đơn cũng thừa nhận vào năm 2013 bị đơn có mối quan hệ thân mật với người phụ nữ khác, nhưng nguyên nhân chính khiến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do bị đơn thường đi làm xa, bị đơn nghi ngờ nguyên đơn qua lại với người yêu cũ khiến bị đơn ghen tuông có lý do. Từ khi nguyên đơn chuyển lên công tác tại Phòng giáo dục huyện C thì nguyên đơn thường xuyên đi làm đến tận khuya mới về, không chăm lo các con, bị đơn thường xuyên gọi liên tục cho nguyên đơn nhưng nguyên đơn không nghe máy thậm chí tắt máy khiến cho bị đơn càng nghi ngờ tình cảm của nguyên đơn không chung thủy. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì bị đơn không đồng ý, vì bị đơn vẫn muốn gia đình đoàn tụ. Nếu nguyên đơn vẫn nhất quyết ly hôn thì bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì bị đơn đồng ý giao 03 con chung là Y Q Knul, sinh ngày 04/9/2010, cháu Y Kh Knul, sinh ngày 01/8/2013 và cháu H Q Knul, sinh năm 07/01/2020 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu đến tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung bị đơn không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản ghi ý kiến của 02 cháu Y Q Knul và cháu Y Kh Knul vào ngày 08/11/2023, nguyện vọng của các cháu đều mong muốn ở với nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự cụ thể là vắng mặt tại phiên tòa. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn. Về con chung giao 03 con chung là cháu Y Q Knul, sinh ngày 04/9/2010, cháu Y Kh Knul, sinh ngày 01/8/2013 và cháu H Q Knul, sinh năm 07/01/2020 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi con chung với bị đơn nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn cư trú tại Buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Bị đơn ông Y V Mlô đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết và xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E vào ngày 05/04/2010 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau trong chuyện tình cảm, dẫn đến thường hay xảy ra cãi vã, xúc phạm và không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhưng không thể hàn gắn được mà ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận quan hệ hôn nhân không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xin ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có 03 con chung là cháu Y Q Knul, sinh ngày 04/9/2010, cháu Y

Kh Knul, sinh ngày 01/8/2013 và cháu H Q Knul, sinh năm 07/01/2020. Hiện tại các cháu đang ở với nguyên đơn, theo nguyện vọng của các cháu Y Q Knul và Y Kh Knul là muốn ở với nguyên đơn và bị đơn cũng đồng ý giao các con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn với nhau. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao các con chung là cháu Y Q Knul, cháu Y Kh Knul và cháu H Q Knul cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H' H Knul.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà H' H Knul được ly hôn với ông Y V Mlô.

2. Về con chung: Giao các cháu Y Q Knul, sinh ngày 04/9/2010, cháu Y Kh Knul, sinh ngày 01/8/2013 và cháu H Q Knul, sinh năm 07/01/2020 cho bà H' H Knul trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu cho đến khi đủ tuổi thành niên. Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Bà H' H Knul phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền

300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2021/0017828 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Định